

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Thành Trung;

2/- Bà Lê Thị Hồng Thảo.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Võ Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị M và anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ văn T là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 16/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Cai Lay (nay là thị xã Cai Lay), tỉnh Tiền Giang. Từ cuối năm 2017, chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên tranh cãi, anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chửi mắng vợ con làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Võ Khánh Đ sinh ngày 17/4/2019. Chị M yêu cầu giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Văn T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Võ Văn T vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M.

Anh Võ Văn T đã được triệu tập lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Nguyễn Thị M và anh Võ Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo nội dung đơn khởi kiện của chị M đã xác định: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh T không còn khả năng hàn gắn do anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chửi mắng chị và các con làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Anh Võ Văn T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với đơn khởi kiện của chị M và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị M xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T là trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân giữa anh và chị M nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3]. Về con chung:

Chị M đã giao nộp 01 bản sao giấy khai sinh chứng minh cháu Võ Khánh Đ là con chung của chị và anh T.

Anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị M.

Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung nên giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị M không có yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí:

Chị M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Con chung:

- Giao 01 con chung tên Võ Khánh Đ sinh ngày 17/4/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0018594 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị M không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị M và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- UBND Tân Bình, thị xã Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết